

Bản án số: 78/2021/HS-ST

Ngày: 02/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG -TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Thúy, bà Nguyễn Thị Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhiệm - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2021/HSST ngày 18/6/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/HSST-QĐ ngày 21/6/2021, đối với các bị cáo:

1. Mạc Văn C, sinh năm 1987; ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn L(nay là L1) xã P, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Mạc Văn T và bà Nguyễn Thị T1; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Bà Thị C1, sinh năm 1992; Có 01 con sinh năm 2015; Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 163 ngày 28/6/2018, Công an huyện Bình Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua dâm (nộp phạt ngày 05/7/2018).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/4/2021, chuyển tạm giam từ ngày 09/4/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Vũ Hải B, sinh năm 1982; ĐKKHKT và chỗ ở: Khu đô thị A, phường T1, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Công B1 và bà Nguyễn Thị B2; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Vũ Thị B3, sinh năm 1989 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2013; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/4/2021, chuyển tạm giam từ ngày 09/4/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Bàn Thị C1, sinh năm 1992; ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn L(nay là L1) xã P, huyện N, tỉnh Hải Dương.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Việt H1, sinh năm 1985; Địa chỉ: Khu 19, phường N1, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Hữu K, sinh năm 1980; Địa chỉ: Khu P, phường P1, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Mạc Văn C và Vũ Hải B là người sử dụng chất ma túy (loại ma túy tổng hợp). Khoảng 21 giờ, ngày 06/4/2021, C điều khiển xe mô tô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn xanh trắng, BKS 34B3-184.44 đến nhà trọ của Vũ Hải B tại số 48/88 V, phường V1, thành phố H chơi. Tại phòng trọ của Hải B, C rủ Hải B đi mua ma túy về phòng để cùng nhau sử dụng, Hải B đồng ý. Sau đó C đi xe máy chở Hải B ra khu vực đường D1 giao với đường D2, thành phố H đến một ngõ nhỏ, C xuống xe và bảo Hải B đứng đợi. C đi bộ một mình vào trong ngõ thì gặp một người phụ nữ tự giới thiệu tên H2 và hỏi mua được của H2 01 gói ma túy đá với giá 250.000đ và 01 viên ma túy dạng hồng phiến với giá 50.000đ tổng là 300.000đ. Sau khi mua được ma túy, C cầm ma túy trên tay trái rồi quay lại chỗ Hải B đứng đợi, Hải B hiểu là C đã mua được ma túy. C chở Hải B về phòng trọ của Hải B. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày khi C và Hải B đi đến trước cửa số nhà 48/88 V, phường V1, thành phố H thì bị lực lượng Công an thành phố Hải Dương dừng xe kiểm tra. Thấy vậy, C ném số ma túy vừa mua được cách chỗ C và Hải B đứng khoảng 3m. Lực lượng Công an đã thu giữ số ma túy trên; 01 xe mô tô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn xanh trắng, BKS 34B3-184.44 trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Hữu K và anh Nguyễn Việt H1.

Tại Kết luận giám định số 184/KLGD-PC09 ngày 09/4/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong bì thư ghi thu của Mạc Văn C và Vũ Hải B, gửi đến giám định có khối lượng là 0,438 gam là ma túy loại Methamphetamine; 01 viên nén màu hồng niêm phong trong phong bì ghi thu của Mạc Văn C và Vũ Hải B, gửi đến giám định có khối lượng là 0,099 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Về vật chứng: 01 xe mô tô và số ma túy hoàn lại sau giám định, 01 vỏ túi nilon màu trắng hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

Tại Cáo trạng số 86/CT-VKSTPHD, ngày 17/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Mạc Văn C và Vũ Hải B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo C và chị Bàn Thị C1 xác định chiếc xe mô tô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn xanh trắng, BKS 34B3-184.44 là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân, bị cáo không cất giấu ma túy trên xe, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe cho vợ chồng bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mạc Văn C và Vũ Hải B, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Mạc Văn C từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 06/4/2021; Vũ Hải B từ 14 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 06/4/2021; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,476 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định, 01 vỏ túi nilon màu trắng; Trả lại bị cáo và chị C1 01 xe mô tô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 34B3-184.44; Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Mạc Văn C và Vũ Hải B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 06/4/2021, tại khu vực trước cửa số nhà 48/88 V, phường V1, thành phố H, Mạc Văn C và Vũ Hải B có hành vi cất giấu trái phép 0,537 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm sản xuất, quản lý và sử dụng nhưng vì ý thức coi thường pháp luật các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi các bị cáo cất giấu trái phép 0,537 gam Methamphetamine để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện

kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tính chất đồng phạm: Trong vụ án này các bị cáo không có sự bàn bạc thống nhất, phân công nhiệm vụ từ trước nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo C là người rủ rê Hải B, dùng xe chở Hải B đi mua và trực tiếp mua ma túy. C là người đề xuất và thực hành nên giữ vai trò chính. Hải B khi được C rủ đã tiếp nhận ý chí luôn và cùng C đi mua ma túy nên là người thực hành có vai trò sau C.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo C đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua dâm nhưng đã chấp hành xong nên không xác định là tiền sự đối với bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 0,476 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 184/KLGD-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự là chất cấm lưu hành, 01 vỏ túi nilon màu trắng là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy; Đối với 01 xe mô tô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn xanh trắng, BKS 34B3-184.44 là tài sản chung của bị cáo với chị C1 trong thời kỳ hôn nhân. Bị cáo không sử dụng xe để cất giấu ma túy. Do vậy, cần trả lại cho bị cáo và chị C1 chiếc xe trên là phù hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về vấn đề khác: Đối với đối tượng bị cáo C khai tên H2 là người bán ma túy cho bị cáo, do không biết họ tên, địa chỉ cụ thể không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý. Chị C1 không biết bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy do vậy chị C1 không vi phạm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Mạc Văn C và Vũ Hải B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Mạc Văn C 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 06/4/2021.

2.2. Xử phạt bị cáo Vũ Hải B 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 06/4/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,476 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định, 01 vỏ túi nilon màu trắng được đựng trong phong bì số 184/KLGD-PC09 có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương; Trả lại bị cáo Mạc Văn C và chị Bàn Thị C1 01 xe mô tô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn xanh trắng, BKS 34B3-184.44 (*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 21/6/2021*).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Mạc Văn C và bị cáo Vũ Hải B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an TP Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhan